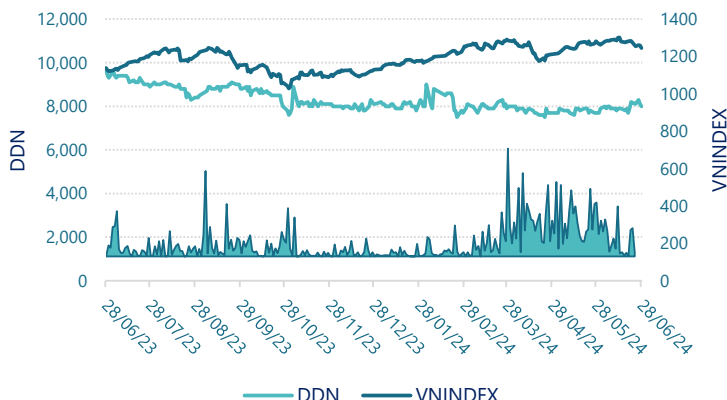




CTCP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (UPCOM: DDN)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	8,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,500
SL cổ phiếu LH	15,349,328
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,895
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	123
P/E	37.8
EPS	212

DT thuần

Q2/24

353

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 58.0 | 19.6%

YoY: ▲ 176 | 99.3%

LN sau thuế

Q2/24

2.02

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.37 | -15.4%

YoY: ▲ 1.99 | 6638%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

0.9%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

6T 2024

648

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 239 | 58.6%

LN sau thuế

6T 2024

4.41

tỷ VNĐ

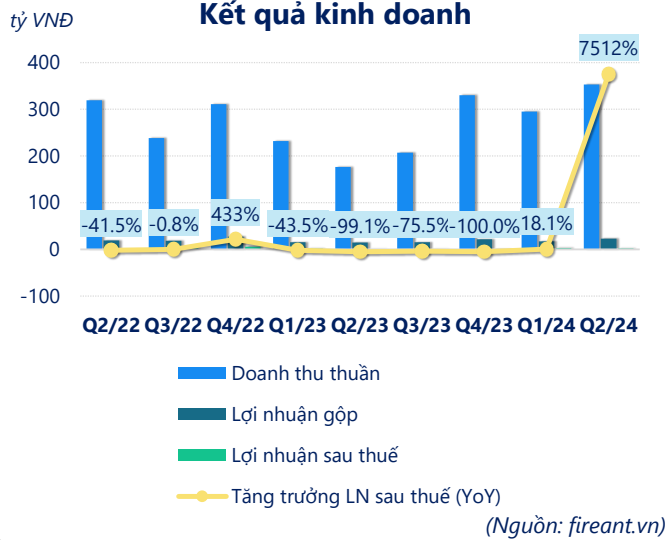
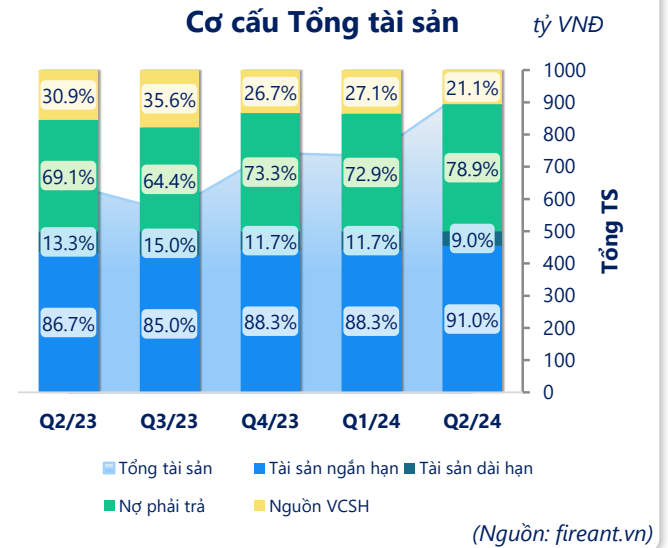
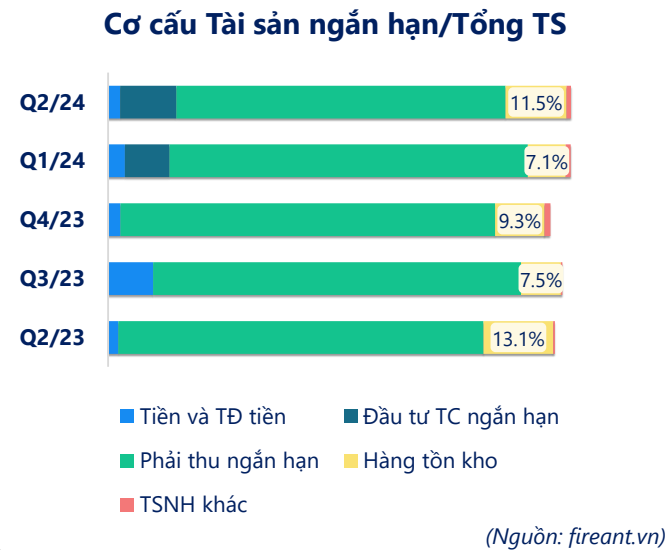
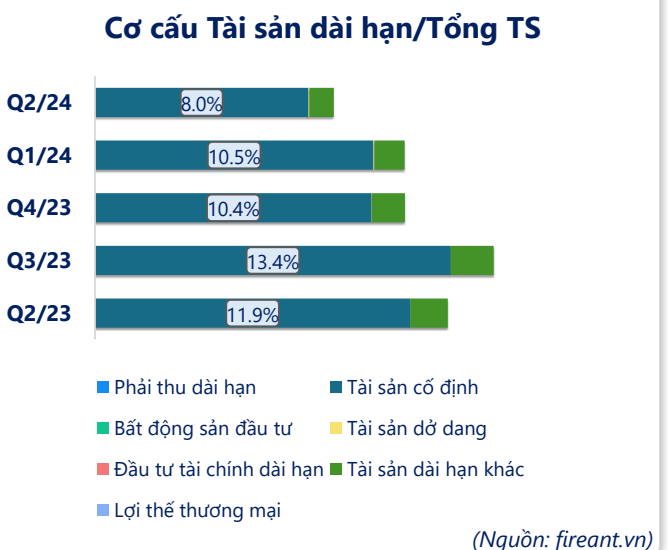
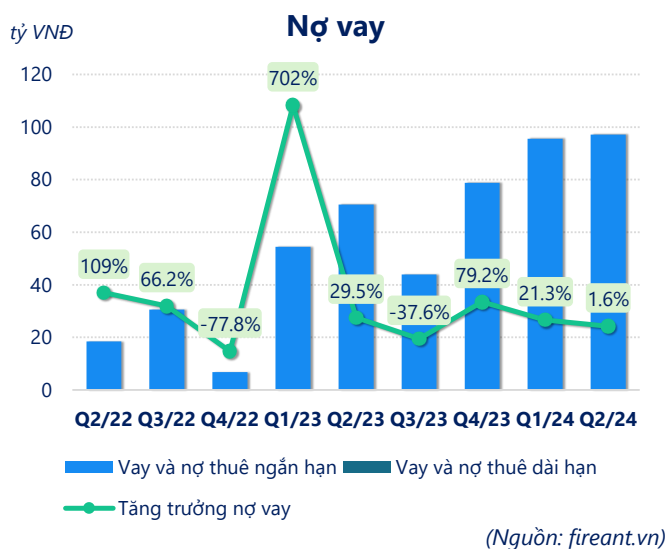
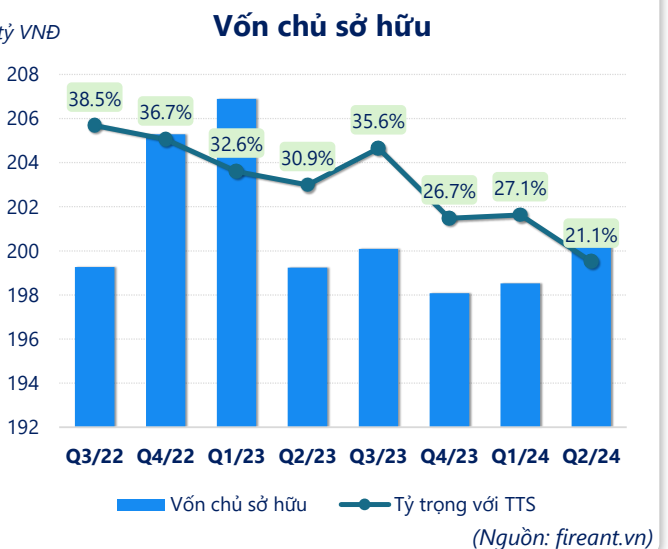
YoY: ▲ 2.36 | 115%

ROE

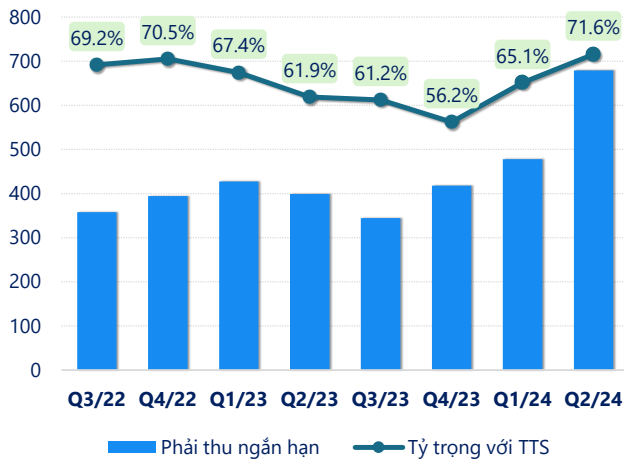
Q2/24

1.6%

+/- YoY: ▼ 4.2%

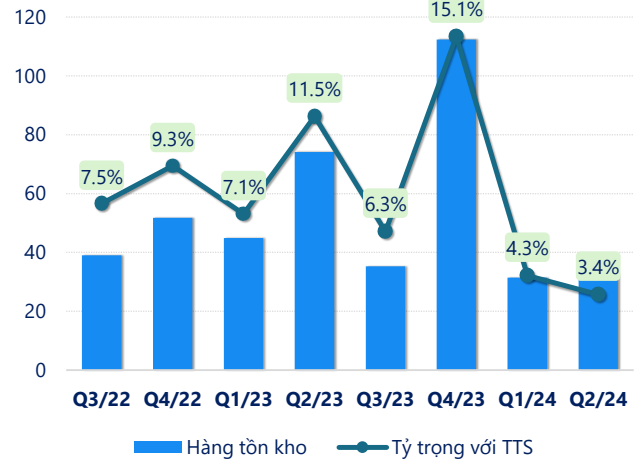


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


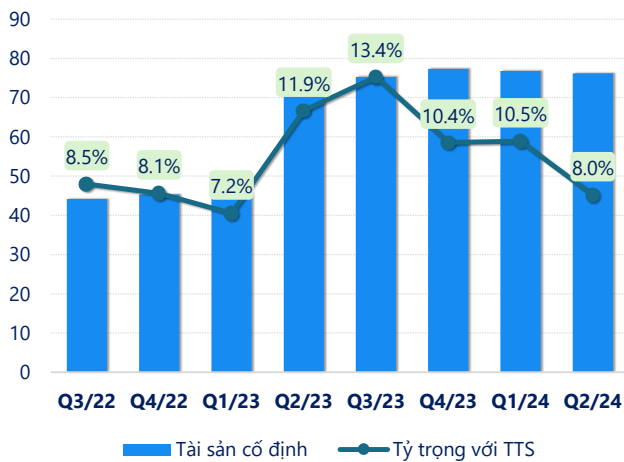
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


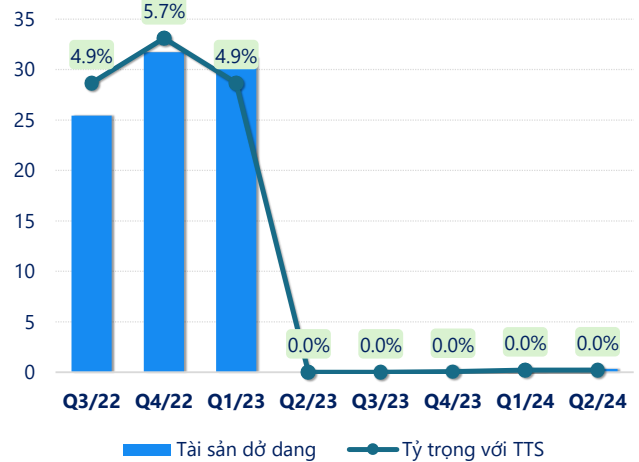
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

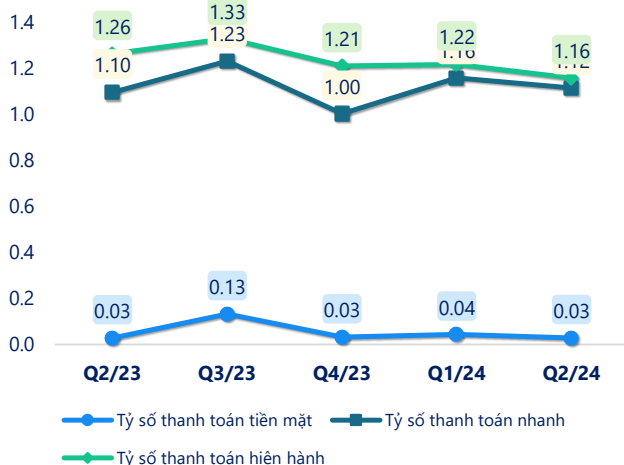
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

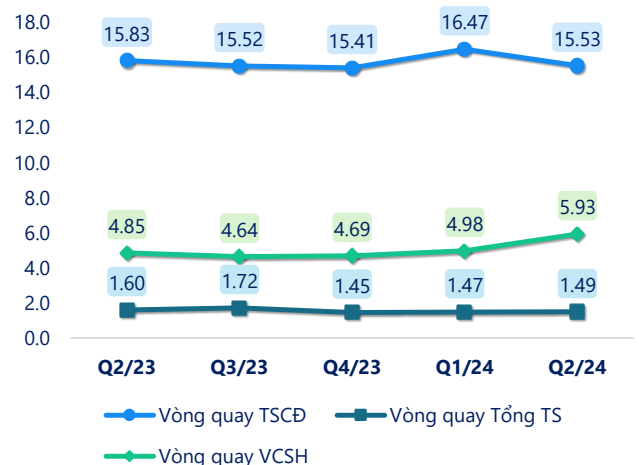
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	645	562	743	734	949
Tài sản ngắn hạn	559	478	656	648	863
Tiền và tương đương tiền	12.4	47.6	17.2	23.2	21.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	68.3	46.1	103	113	126
Phải thu ngắn hạn	399	344	418	478	679
Hàng tồn kho	74.1	35.3	112	31.4	32.5
Tài sản ngắn hạn khác	5.32	4.59	6.28	2.74	4.61
Tài sản dài hạn	85.5	84.3	86.6	85.5	85.2
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	76.4	75.2	77.3	76.8	76.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0.07	0.25	0.34
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	9.08	9.04	9.18	8.41	8.73
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	445	362	545	535	748
Nợ ngắn hạn	442	359	542	532	745
Vay và nợ thuê ngắn hạn	70.5	44.0	78.8	95.5	97.1
Phải trả người bán ngắn hạn	342	288	426	381	605
Nợ dài hạn	2.88	2.82	2.71	2.96	2.97
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	199	200	198	199	201
Vốn chủ sở hữu	199	200	198	199	201
Vốn điều lệ	153	153	153	153	153
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)